

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2021/HS-PT

Ngày: 22-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Hồ Dương Liêm.

Các Thẩm phán: 1. ông Phạm văn Diệp;
2. ông Nguyễn Văn Tông.

- Thư ký phiên tòa: ông Đặng Minh Huy – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Trương Mạnh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Mạnh H, sinh năm 01/01/1983 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Mạnh T và bà Bùi Thị H; bị cáo có vợ tên Trương Hồng T (đã ly hôn) và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 36/2021/HS-ST ngày 18/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt Trương Mạnh H 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/7/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ ngày 23/12/2020, Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1989, ngụ ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1992, ngụ ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Trịnh Thị T, sinh năm 1990, ngụ khu phố X, thị trấn T, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Nguyễn Phúc L, sinh năm 1990, ngụ ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh và Lê Văn M ngụ ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài câu cá tại nhà của Nguyễn Thị Kim A. Trong quá trình bắt quả tang, Công an thu giữ của của Lê Văn M 01 điện thoại di động Nokia và thu giữ của Nguyễn Phúc L 01 điện thoại Samsung bên trong có nhiều tin nhắn liên quan đến hoạt động số đề. Đến 17 giờ 15 phút cùng ngày, Công an huyện Tân Biên kiểm tra phát hiện thu giữ 03 tờ phôi số đề, 01 điện thoại di động Nokia có liên quan đến hoạt động số đề giữa Nguyễn Thị P, sinh năm 1969, ngụ ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh với Lê Văn M và Nguyễn Phúc L. Cụ thể như sau:

Vào ngày 23/12/2020, Lê Văn M sử dụng số điện thoại di động 0978884445 nhận số đề của Võ Thanh T, Nguyễn Thị P và người tên “T”. Khi nhận số đề người chơi ghi bao 17 lô, 18 lô thì M chỉ tính tiền 13 lô. Trong đó:

+ T sử dụng số điện thoại 0812244998 giao số đề cho Lê Văn M với số tiền 5.200.000 đồng, dò theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Nam của tỉnh Đồng Nai, tỉnh Sóc Trăng và thành phố Cần Thơ. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết đài Cần Thơ mở thưởng cùng ngày thì T trúng số 51 với số tiền 3.500.000 đồng ($50.000 \text{ đồng} \times 70.000 \text{ đồng} = 3.500.000 \text{ đồng}$). Như vậy, số tiền T đánh bạc với M là 8.700.000 đồng. Số tiền thắng thua T và M chưa tính với nhau do M đã bị bắt trong vụ đánh bạc câu cá thắng thua bằng tiền.

+ Nguyễn Thị P sử dụng số điện thoại 0947638511 giao số đề cho Lê Văn M với số tiền 987.000 đồng, dò theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Nam của tỉnh Đồng Nai, tỉnh Sóc Trăng và thành phố Cần Thơ, kết quả không trúng.

+ Người tên “T”, sử dụng số điện thoại 0945175776 giao số đề cho Lê Văn M với số tiền 1.424.000 đồng, dò theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Nam của tỉnh Đồng Nai, tỉnh Sóc Trăng và thành phố Cần Thơ, kết quả không trúng.

Sau khi nhận số đề của những người nêu trên với tổng số tiền 7.611.000 đồng thì Lê Văn M giữ lại 01 phần số tiền đề là 4.611.000 đồng, còn 01 phần bán lại cho Trương Mạnh H qua số điện thoại 0394156332 là 3.000.000 đồng với các số đề gồm: đánh đề 03 số 451, 820 với số tiền $60.000 \text{ đồng} \times 17 \text{ lô} = 1.020.000 \text{ đồng}$ và đánh đề 02 số 51, 20 với số tiền $60.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ lô} \times 3 \text{ đài}$

= 3.240.000 đồng. Tuy nhiên, khi bán lại số đề cho H thì M chỉ tính 12,5 lô trên tổng số tiền đề, vì vậy nên số tiền thực tế mà H đánh đề là: đánh đề 03 số 451, 820 với số tiền $60.000 \text{ đồng} \times 12,5 \text{ lô} = 750.000 \text{ đồng}$ và đánh đề 02 số 51, 20 với số tiền $60.000 \text{ đồng} \times 12,5 \text{ lô} \times 3 \text{ đài} = 2.250.000 \text{ đồng}$. Đối chiếu với các đài Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng ngày 23/12/2020 thì H trúng số 51 đài Cần Thơ với số tiền $30.000 \text{ đồng} \times 70.000 \text{ đồng} = 2.100.000 \text{ đồng}$. Vì vậy, tổng số tiền mà H tham gia đánh bạc là 5.100.000 đồng.

Ngoài ra, trong ngày 23/12/2020 Nguyễn Thị P còn mua số đề của Nguyễn Phúc L với số tiền 1.063.000 đồng, dò theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Nam của tỉnh Đồng Nai, tỉnh Sóc Trăng và thành phố Cần Thơ, kết quả không trúng.

Trong quá trình điều tra, Trương Mạnh H, Lê Văn M, T đã thành khẩn khai báo hành vi của mình.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:**

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

+ 03 (ba) tờ phôi số đề;

+ Tiền Việt Nam: 3.850.000 đồng gồm số tiền kiểm tra thu giữ 1.800.000 đồng và số tiền do Nguyễn Thị P giao nộp vào ngày 27/4/2021 là 2.050.000 đồng.

+ 01 điện thoại Nokia màu xanh, số Imel: 358322034068870 của Nguyễn Thị P;

+ 01 điện thoại di động Samsung màu đen, số Imel 1: 358660080061398/01, số Imel 2: 358860080061396/01 và 01 sim điện thoại 0784.031.321 bị bể màn hình và 01 điện thoại hiệu Samsung màu vàng, số Imel 1: 356202/09/037450/07, số Imel 2: 356203/09/037450/5 của T;

+ 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imel: 356271049770842 của Lê Văn M;

+ 01 điện thoại Samsung, xanh đen, số Imel: 354868100789033/01 của Nguyễn Phúc L.

- Kết quả xử lý đồ vật, tài liệu và vật chứng:

+ Ngày 07/5/2021 Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định trả lại tang vật, phương tiện cho Nguyễn Thị P gồm: 1.800.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu xanh, số Imel: 358322034068870.

+ 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imel 356271049770842 của Lê Văn M và 01 điện thoại Samsung, xanh đen, số Imel: 354868100789033/01 của Nguyễn Phúc L đã được xử lý tại Bản án số 38/2021/HSST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

*** Kết quả kê biên tài sản:**

Ngày 13/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh ra Lệnh kê biên số 11 kê biên quyền sử dụng đất diện tích 1.251 m², thửa đất số 314, tờ bản đồ số 35, đất tọa lạc tại xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh do Trương Mạnh H đứng tên đăng ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Qua xác minh tài sản thì Lê Văn M, T không có tài sản gì có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSTB ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Lê Văn M, Trương Mạnh H, T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Trương Mạnh H 06 (sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, xử lý lệnh kê biên tài sản, án phí, quyền kháng cáo và quyết định hình phạt cho các bị cáo khác trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, bị cáo Trương Mạnh H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc con nhỏ. Các bị cáo khác trong vụ án không có yêu cầu kháng cáo, Viện Kiểm sát không có yêu cầu kháng nghị bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, đề nghị: chấp nhận 01 (một) phần kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trương Mạnh H 18 – 24 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/7/2021 bị cáo Trương Mạnh H có đơn kháng cáo. Qua xem xét đơn về trình tự, thủ tục kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trương Mạnh H xác nhận Lê Văn M sau khi mua số đề của T, Nguyễn Thị P và một người tên “T” với tổng số tiền là 7.611.000 đồng thì M giữ lại 01 phần số tiền đề là 4.611.000 đồng, còn 01 phần bán lại cho Trương Mạnh H qua số điện thoại 0394156332 là 3.000.000 đồng với các số đề gồm: đánh đề 03 số 451, 820 với số tiền 60.000 đồng \times 17 lô = 1.020.000 đồng và đánh đề 02 số 51, 20 với số tiền 60.000 đồng \times 18 lô \times 3 đài = 3.240.000 đồng.

[2.2] Tuy nhiên, khi bán lại số đề cho H thì M chỉ tính 12,5 lô trên tổng số tiền đề, vì vậy nên số tiền thực tế mà H đánh đề là: đánh đề 03 số 451, 820 với số tiền 60.000 đồng \times 12,5 lô = 750.000 đồng và đánh đề 02 số 51, 20 với số tiền 60.000 đồng \times 12,5 lô \times 3 đài = 2.250.000 đồng. Đối chiếu với các đài Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng ngày 23/12/2020 thì H trúng số 51 đài Cần Thơ với số tiền 30.000 đồng \times 70.000 đồng = 2.100.000 đồng. Vì vậy, tổng số tiền mà H tham gia đánh bạc là 5.100.000 đồng.

[2.3] Tòa án cấp sơ thẩm quy kết hành vi của bị cáo Trương Mạnh H đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trương Mạnh H thì thấy rằng:

[3.1] Đánh bạc được thua bằng tiền được quy định trong Bộ luật Hình sự là hành vi nguy hiểm cho xã hội, là một tệ nạn của xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, cụ thể là xâm phạm trực tiếp đến trật tự, nếp sống văn minh của xã hội. Do đó, hành vi của bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật hình sự cần phải xử lý.

[3.2] Khi quyết định hình phạt cho bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá mức độ nguy hiểm của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời,

cũng xem xét đánh giá tính chất của vụ án, ý thức phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên đã quyết định mức hình phạt cho bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi 02 con nhỏ, không có người chăm nom, nên nhận thấy việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo có thể ảnh hưởng đến đời sống của gia đình cũng như cuộc sống, sinh hoạt của các cháu nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục cũng đảm bảo rắn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện Viện kiểm sát tại tòa là có căn cứ, nghị nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về hình phạt; sửa bản án sơ thẩm.

[3.3] Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, còn phải nuôi con nhỏ và không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Trương Mạnh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị được quy định tại Điều 343 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trương Mạnh H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo; phạt bị cáo **Trương Mạnh H 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”**.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trương Mạnh H về Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Miễn khẩu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Trương Mạnh H.

3. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trương Mạnh H.

4. Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5. Bị cáo Trương Mạnh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC. tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND.TTN;
- TAND huyện Tân Biên;
- Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Phòng PV01.CA tỉnh TN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- UBND xã Tân Phong;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV&THA.TATTN;
- Phòng Hành chính tư pháp TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ, tập án, lưu trữ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Dương Liêm